

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo hướng dẫn soạn Bài 25: Thuế máu Ngữ Văn lớp 8 tập 2 VNEN được đội ngũ chuyên gia biên soạn đầy đủ và ngắn gọn dưới đây.

Hoạt động khởi động Bài 25: Thuế máu

Quan sát những bức tranh sau của Nguyễn Ái Quốc và giải thích nội dung, ý nghĩa của bức tranh.

(quan sát tranh trong SGK)

Trả lời:

Bức tranh thứ nhất mô tả hình ảnh một tên lính Pháp “đè đầu cúi cổ” nhân dân nước ta. Chúng không chỉ xâm lược, vơ vét tài nguyên, khoáng sản trên đất nước ta mà còn tàn sát con người. Bức tranh thứ 2 miêu tả hình ảnh một tên quý tộc ngồi trên chiếc xe được kéo bởi người nông dân gầy gò, “da bọc xương”. Bức tranh phản ánh cuộc sống lầm than, khổ cực, bị bóc lột nặng nề của nhân dân ta thời Pháp thuộc.

Hoạt động hình thành kiến thức Bài 25: Thuế máu

1. Đọc văn bản “Thuế máu”

2. Tìm hiểu văn bản

a. Nhan đề *Thuế máu* gọi cho em suy nghĩ gì?

b. Xác định nội dung chính của các phần trong văn bản:

Phần	Nội dung chính
I – Chiến tranh và người bản xứ	
II – Chế độ lính tình nguyện	
III – Kết quả của sự hi sinh	

c. Số phận thảm thương của người dân thuộc địa trong các cuộc chiến tranh phi nghĩa được miêu tả như thế nào ở phần I? Nhận xét về cách sử dụng từ ngữ, kiểu câu của tác giả trong phần này?

d. Người dân thuộc địa đã thực hiện chế độ lính tình nguyện ra sao? Từ “tình nguyện” mà tác giả sử dụng ở đây có hàm ý gì?

e. Chính quyền thực dân đã “ghi nhớ công lao” và “đền đáp” những hi sinh của người dân thuộc địa như thế nào? Qua đó tác giả muốn bày tỏ điều gì?

g. Tính chiến đấu mạnh mẽ và sâu sắc được thể hiện trong văn bản “Thuế máu” qua các yếu tố nào? Hãy chỉ ra ví dụ cụ thể.

h. Những nhận xét sau nói về giá trị nghệ thuật của văn bản Thuế máu. Khoanh tròn vào ô đúng (Đ) hoặc ô sai (S) với mỗi nhận xét.

Yêu cầu	Đúng (Đ)	Sai (S)
(1) Dẫn chứng phong phú, giàu sức thuyết phục	Đ	S
(2) Giọng văn hài hước, đậm chất trào phúng mà vô cùng sâu sắc.	Đ	S
(3) Sử dụng nhiều hình ảnh có giá trị biểu cảm cao	Đ	S
(4) Lập luận chặt chẽ, đanh thép, thể hiện tính chiến đấu mạnh mẽ	Đ	S
(5) Một văn bản biểu cảm, khơi gợi ở người đọc sự xúc động đặc biệt.	Đ	S

Trả lời:

a. Nhan đề *Thuế máu*:

+ Vạch trần, tố cáo bản chất dã man của bọn thực dân Pháp khi bóc lột, đàn áp người dân bằng "Thuế máu"

+ Tình cảnh khốn cùng, số phận thảm thương của người dân thuộc địa.

+ Thái độ căm phẫn, mỉa mai, châm biếm của tác giả trước chính sách tàn độc của bọn thực dân.

- Cách đặt tên các phần tương ứng và làm rõ tính dã man, bản chất "hút máu" của bọn thực dân:

+ Phần 1: Tố cáo sự giả nhân, giả nghĩa của thực dân khi bắt người dân thuộc địa làm nô lệ, bia đỡ đạn.

+ Phần 2: Vạch trần sự thật về chế độ lính tình nguyện mà thực dân đề ra.

+ Phần 3: Kết quả của sự hi sinh từ đó tố cáo những lời lẽ lừa bịp, giả nhân nghĩa của bọn thống trị.

→ Cả ba phần nêu lên bản chất thâm độc, trá trở của bọn thực dân trên nước thuộc địa.

b. Xác định nội dung chính của các phần trong văn bản:

Phần	Nội dung chính
I – Chiến tranh và người bản xứ	Tố cáo sự giả nhân, giả nghĩa của thực dân khi bắt người dân thuộc địa làm nô lệ, bia đỡ đạn.
II – Chế độ lính tình nguyện	Vạch trần sự thật về chế độ lính tình nguyện mà thực dân đề ra.
III – Kết quả của sự hi sinh	Kết quả của sự hi sinh từ đó tố cáo những lời lẽ lừa bịp, giả nhân nghĩa của bọn thống trị.

c. Số phận thảm thương của người dân thuộc địa:

+ Trả giá đắt cho cái vinh dự "chiến sĩ bảo vệ công lý và tự do".

+ Đốt ngột lia xa vợ con, rời bỏ mảnh ruộng, phơi thây trên các chiến trường châu Âu.

+ Bỏ xác ở những miền hoang vu.

+ Lấy máu mình tưới cho những vòng nguyệt quế .

+ Tắm vạ người chết.

+ Người ở hậu phương vất kiệt sức mình trong các xưởng thuốc súng, nhiễm khí độc, hít phải hơi ngạt.

→ Thân phận của người dân thuộc địa: họ phải bỏ mạng ở chiến trường, họ bị lợi dụng, bị lừa dối bằng giọng điệu bịp bợm xảo trá của bọn thực dân.

d. Người dân thuộc địa không tình nguyện như lời lẽ bọn cầm quyền:

+ Họ tự tìm cách làm cho mình bị nhiễm những căn bệnh nặng nhất để không phải đi lính.

+ Họ bị xiềng xích, bắt bớ, tống giam và bị áp tải xuống tàu.

→ Thân phận hẩm hiu, số phận cùng cực của người dân thuộc địa.

Thế nhưng, bọn thực dân dựng lên màn kịch rêu rao về chế độ "tình nguyện" đi lính.

→ Bọn thực dân với những thủ đoạn tàn ác, lừa gạt, sự bịp bợm đến trơ trẽn của toàn quyền Đông Dương.

⇒ Từ "tình nguyện" mà tác giả sử dụng ở đây có hàm ý mỉa mai, châm biếm đầy thương xót.

e. Chính quyền thực dân đã "ghi nhớ công lao" và "đền đáp" những hi sinh của người dân thuộc địa là:

+ Họ trở về "giống người bản thiu" như trước khi xảy ra chiến tranh.

+ Họ bị cướp hết tài sản, của cải, bị đánh đập, bị đối xử như súc vật, bị đuổi đi một cách trắng trợn.

+ Họ phải bỏ tính mạng của mình, nhưng không được hưởng chút công lý và chính nghĩa nào cả.

→ Sự đối xử của bọn thực dân dã man, nhẫn tâm. Chúng bóc lột xương máu, chúng sẵn sàng tráo trở, lật lọng sự hứa hẹn trước đó.

Qua đó tác giả muốn bày tỏ sự căm phẫn, tố cáo sự hà khắc, tráo trở của chính quyền thực dân.

g. Tính chiến đấu mạnh mẽ và sâu sắc được thể hiện trong văn bản “Thuế máu” qua các yếu tố:

- Nhan đề, kết cấu và bố cục của văn bản:

+ Trình tự thời gian: trước, trong, và sau cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất.

+ Các chương tập trung tố cáo tội ác của việc bắt lính phục vụ chiến tranh, tố cáo sự lừa bịp tro trên, dã man của bọn thống trị.

+ Làm nổi bật sự mâu thuẫn, đối trá của bọn thực dân giữa lời nói và việc làm.

+ Thảm cảnh chết oan thê thảm của người dân "bản xứ".

- Nghệ thuật: châm biếm, đả kích sắc xảo của tác giả thể hiện chủ yếu qua:

+ Đưa vào những hình ảnh chân thực phản ánh chính xác thực trạng, có sức tố cáo mạnh mẽ.

+ Ngôn từ của tác giả sâu sắc khi châm biếm, đả kích chính sách và giọng điệu lừa bịp của bọn thực dân: ngôn ngữ có sức gợi hình.

+ Sự đồng cảm trước tình cảm khốn cùng thảm thương của người dân thuộc địa.

+ Dùng câu hỏi tu từ với mục đích đập tan luận điệu xảo trá đến tro trên của chính quyền Đông Dương.

⇒ Nghệ thuật châm biếm, đả kích tài tình của tác giả với cách lựa chọn và xây dựng một hệ thống hình ảnh sinh động, giàu tính gợi cảm và sức mạnh tố cáo.

→ Nghệ thuật văn chính luận của Nguyễn Ái Quốc ngắn gọn, xúc tích, bằng chứng thuyết phục, đa dạng về cách nói. Văn chính luận mà hàm chứa tình cảm, giàu hình ảnh.

- Ngôn từ mang màu sắc trào phúng, châm biếm sâu cay như: con yêu, bạn hiền, săn bắt vật liệu biết nói, đại bác ngấy thịt đen thịt vàng,...

- Yếu tố biểu cảm khi thể hiện trong giọng điệu căm phẫn trước tội ác của kẻ thù, và cảm thông, đau xót trước nỗi đau của người dân thuộc địa.

→ Yếu tố biểu cảm làm cho bài văn tăng sức tố cáo mạnh mẽ, thuyết phục hơn.

h. Những nhận xét sau nói về giá trị nghệ thuật của văn bản *Thuế máu*. Khoanh tròn vào ô đúng (Đ) hoặc ô sai (S) với mỗi nhận xét.

Yêu cầu	Đúng (Đ)	Sai (S)
(1) Dẫn chứng phong phú, giàu sức thuyết phục	Đ	
(2) Giọng văn hài hước, đậm chất trào phúng mà vô cùng sâu sắc.	Đ	
(3) Sử dụng nhiều hình ảnh có giá trị biểu cảm cao	Đ	
(4) Lập luận chặt chẽ, đanh thép, thể hiện tính chiến đấu mạnh mẽ	Đ	
(5) Một văn bản biểu cảm, khơi gợi ở người đọc sự xúc động đặc biệt.		S

3. Tìm hiểu về vai xã hội trong hội thoại

a. Đọc đoạn trích sau và hoàn thành phiếu học tập:

“*Một hôm, cô tôi gọi tôi đến bên cười hỏi:*

...

- *Mấy lại rằm tháng tám này là giỗ đầu cậu mày, mẹ mày về dù sao cũng đỡ tủi cho cậu mày, và mày cũng còn phải có họ, có hàng, người ta đến hỏi chứ?*

(*Nguyễn Hồng, Những ngày thơ ấu*)

Phiếu học tập

- (1) Trong đoạn trích trên có mấy nhân vật tham gia vào cuộc hội thoại?
Đó là.....
- (2) Các nhân vật này có mối quan hệ như thế nào?
- (3) Cách ứng xử giữa các nhân vật với nhau có điểm gì đáng lưu ý?
- (4) Từ cách ứng xử trên của các nhân vật, em có thể rút ra cho bản thân bài học gì trong giao

tiếp?

b. Vai xã hội là vị trí của người tham gia hội thoại đối với người khác trong cuộc thoại. Vai xã hội được xác định bằng các quan hệ xã hội nào dưới đây? Hãy lựa chọn phương án đúng.

(1) Trên - dưới hay ngang hàng (theo tuổi tác, thứ bậc trong gia đình và xã hội)

(2) Quan hệ thân sơ (theo mức độ quen biết, thân tình)

(3) Bình đẳng giữa người nói và người nghe.

c. Từ hiểu biết của bản thân về vai xã hội, em rút ra cho mình những lưu ý gì khi tham gia hội thoại?

Trả lời:

a. Hoàn thành phiếu học tập:

(1) Trong đoạn trích trên có 2 nhân vật tham gia vào cuộc hội thoại.

Đó là bé Hồng và cô của bé Hồng.

(2) Quan hệ giữa các nhân vật trong đoạn hội thoại là quan hệ trên- dưới trong gia tộc (Bà cô Hồng là vai trên, Hồng là vai dưới).

(3) Trong cách ứng xử của các nhân vật, người cô có cách cư xử thiếu thiện chí, không có tình thương cháu. Cách cư xử này không phù hợp với quan hệ ruột thịt, không thể hiện thái độ đúng mực của người trên đối với người dưới.

Trong khi đó bé Hồng có cách ứng xử rất đúng mực. Chú bé Hồng đã cố gắng kìm nén sự bất bình của mình để giữ thái độ lễ phép vì cậu là vai dưới, cậu phải có bổn phận tôn trọng vai trên (người đang đối thoại với mình).

(4) Từ cách ứng xử trên của các nhân vật, ta có thể rút ra rằng trong giao tiếp, cần phải có cách ứng xử phù hợp với vai xã hội của mình.

b. Vai xã hội là vị trí của người tham gia hội thoại đối với người khác trong cuộc thoại.

Vai xã hội được xác định bằng các quan hệ xã hội: (1) Trên - dưới hay ngang hàng (theo tuổi tác, thứ bậc trong gia đình và xã hội)

c. Cần biết vận dụng hiểu biết về vai xã hội để khi tham gia hội thoại, xác định đúng vai mình mà chọn cách nói cho phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả trong giao tiếp.

4. Tìm hiểu về yếu tố biểu cảm trong văn nghị luận

a. Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

LỜI KÊU GỌI TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN

Hỡi đồng bào toàn quốc!

Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta đã nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa!

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!

Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp, cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước.

Hỡi anh em binh sĩ, tự vệ, dân quân!

Giờ cứu quốc đã đến. Ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng, để giữ gìn đất nước.

Dù phải gian khổ kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hy sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta!

Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm.

Kháng chiến thắng lợi muôn năm!

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 1946

Hồ Chí Minh

- (1) Những từ ngữ nào trong văn bản thể hiện rõ thái độ và tình cảm của tác giả?
- (2) Em có nhận xét gì về việc sử dụng các kiểu câu trong văn bản (kiểu câu nào được dùng nhiều, mục đích của tác giả khi sử dụng những kiểu câu đó)?
- (3) Ngoài những từ, cụm từ, kiểu câu, theo em còn có yếu tố nào khác góp phần tạo nên tính chất biểu cảm của văn bản trên?
- (4) Mặc dù xuất hiện nhiều yếu tố biểu cảm nhưng văn bản trên có phải là văn bản biểu cảm không? Vì sao?
- (5) Từ việc trả lời những câu hỏi trên, em hãy nhận xét về tác dụng của việc sử dụng những yếu tố biểu cảm trong văn nghị luận.

b. Những nhận xét sau đây về văn nghị luận là đúng hay sai?

- (1) Biểu cảm là yếu tố không thể thiếu để tạo nên một bài văn nghị luận giàu sức thuyết phục.
- (2) Một bài văn nghị luận hay phải có những tác động sâu sắc tới người đọc ở cả hai phương diện: lí trí và tình cảm.
- (3) Để bài văn nghị luận có sức biểu cảm, người viết chỉ cần sử dụng nhiều hình ảnh biểu cảm và các từ, câu cảm thán.
- (4) Để bài văn nghị luận có sức biểu cảm, người viết phải có được cảm xúc về nội dung nghị luận và biết diễn tả những cảm xúc đó qua các từ ngữ, câu văn, giọng văn có sức truyền cảm.
- (5) Cảm xúc phải chân thực, tránh sáo rỗng, các yếu tố biểu cảm không được tách rời hay lấn át vai trò của nghị luận.

Trả lời:

a. Đọc văn bản và trả lời câu hỏi:

(1) Những từ ngữ trong văn bản thể hiện rõ thái độ và tình cảm của tác giả:

Từ ngữ: hỡi, muốn, nhân nhượng, quyết tâm, thà, nhất định, hễ là, ai cũng phải,...

Những câu văn cảm thán:

- Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

- Hỡi đồng bào toàn quốc !

- Hỡi anh em hình sĩ, tự vệ, dân quân !

- Hỡi đồng bào !

- Chúng ta phải đứng lên !

(2) Trong văn bản, tác giả đã sử dụng nhiều câu văn cảm thán, bộc lộ tình cảm, cảm xúc. Tác giả sử dụng những câu văn cảm thán, biểu cảm nhằm nhấn mạnh thái độ, quan điểm của mình và khơi gợi tình cảm, cảm xúc mãnh liệt nơi người đọc, người nghe.

(3) Ngoài những từ, cụm từ, kiểu câu thì những yếu tố như giọng điệu, biện pháp tu từ điệp ngữ, phép liệt kê,... cũng góp phần tạo nên tính chất biểu cảm của văn bản.

(4) Mặc dù xuất hiện nhiều yếu tố biểu cảm nhưng văn bản trên vẫn được coi là văn bản nghị luận chứ không phải là văn bản biểu cảm.

Bởi vì những tác phẩm này viết ra nhằm mục đích nghị luận chứ không phải biểu cảm (nêu quan điểm, ý kiến bàn luận phải trái, đúng, sai, nên suy nghĩ, sông và hành động như thế nào).

Trong hai văn bản này, các yếu tố biểu cảm không thể đóng vai trò chủ đạo mà chỉ có tính chất phụ trợ cho vấn đề nghị luận được đưa ra.

(5) Yếu tố biểu cảm giúp cho văn nghị luận có hiệu quả thuyết phục lớn hơn vì nó tác động mạnh mẽ tới tình cảm của người đọc (người nghe).

b. Những nhận xét về văn nghị luận:

(1) S (2) Đ (3) S (4) Đ (5) Đ

Hoạt động luyện tập Bài 25: Thuế máu

1. Mỗi nhóm hãy lựa chọn và phân tích một đặc điểm nghệ thuật của văn bản *Thuế máu* dựa trên những gợi ý sau:

Đó là nghệ thuật gì?

- Những dẫn chứng nào trong văn bản cho thấy rõ đặc điểm nghệ thuật đó?

- Tác dụng của nghệ thuật đó đối với việc thể hiện nội dung sự việc và thái độ, tình cảm của tác giả?

Trả lời:

Học sinh có thể tham khảo 2 dàn ý sau:

1. Nghệ thuật: châm biếm, đả kích sắc sảo của tác giả:

+ Đưa vào những hình ảnh chân thực phản ánh chính xác thực trạng, có sức tố cáo mạnh mẽ.

+ Ngôn từ của tác giả sâu sắc khi châm biếm, đả kích chính sách và giọng điệu lừa bịp của bọn thực dân: ngôn ngữ có sức gợi hình.

+ Sự đồng cảm trước tình cảm khốn cùng thảm thương của người dân thuộc địa.

+ Dùng câu hỏi tu từ với mục đích đập tan luận điệu xảo trá đến trơ trẽn của chính quyền Đông Dương.

→ Nghệ thuật văn chính luận của Nguyễn Ái Quốc ngắn gọn, xúc tích, bằng chứng thuyết phục, đa dạng về cách nói. Văn chính luận mà hàm chứa tình cảm, giàu hình ảnh.

2. Nghệ thuật sử dụng yếu tố biểu cảm:

Yếu tố biểu cảm thể hiện trong thái độ mỉa mai, châm biếm, đả kích, kẻ thù:

+ "chiến tranh tươi vui"

+ " Chúng kiến cảnh kì diệu của trò biểu diễn khoa học về phóng ngư lôi"

+ "Những miền hoang vu mộng mơ"

+ "quan phụ mẫu nhân hậu"

- Biểu cảm khi thể hiện trong giọng điệu căm phẫn trước tội ác của kẻ thù, và cảm thông, đau xót trước nỗi đau của người dân thuộc địa.

→ Yếu tố biểu cảm làm cho bài văn tăng sức tố cáo mạnh mẽ, thuyết phục hơn.

2. Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Bà lão láng giềng lại lật đật chạy sang:

- *Bác trai đã khá rồi chứ?*

- *Cảm ơn cụ, nhà cháu đã tỉnh táo như thường. Nhưng xem ý hãy còn lè bẻ lệt bệt chình như vẫn mỗi một lăm*

- *Này, báo bác ấy có trốn đi đâu thì trốn. Chứ cứ nằm đấy, chốc nữa họ vào thúc sưu, không có, họ lại đánh trói thì khổ. Người óm rề rề như thế, nếu lại phải một trận đòn, nuôi mấy tháng cho hoàn hồn.*

- *Vâng, cháu cũng đã nghĩ như cụ. Nhưng để cháo nguội, cháu cho nhà cháu ăn lấy vài húp cái đã. Nhịn suốt từ sáng hôm qua đến giờ còn gì.*

- *Thế thì phải giục anh ấy ăn mau đi, kéo nữa người ta sắp sửa kéo vào rồi đấy!*

Rồi bà lão lại lật đật trở về với vẻ mặt băn khoăn.

(Ngô Tất Tố, *Tắt đèn*)

- a. Dựa vào đoạn trích và những hiểu biết của em về tác phẩm “Tắt đèn”, hãy xác định vai xã hội của hai nhân vật tham gia cuộc thoại trên?
- b. Tìm những từ ngữ hình ảnh trong lời thoại của các nhân vật cho thấy mối quan hệ thân tình giữa họ.
- c. Sự phù hợp trong cách nói của mỗi vai xã hội trong đoạn hội thoại trên được thể hiện như thế nào?

Trả lời:

- a. Vai xã hội: Quan hệ trên dưới
- b. Những từ ngữ hình ảnh trong lời thoại của các nhân vật cho thấy mối quan hệ thân tình:

- *Bác trai đã khá rồi chứ?*

- *Cảm ơn cụ...*

- *Vâng, cháu...*

- c. Thái độ của bà lão: quan tâm, ân cần

Thái độ của chị Dậu: biết ơn, lễ phép

3. Từ những hiểu biết của em về vai xã hội, hãy bình luận về cách ứng xử của các nhân vật trong đoạn trích sau:

Tôi đến thăm anh trưởng tôi.

Hang anh trưởng tôi rất khang trang. Coi vẻ phong lưu. Tôi đã biết tính anh thích ăn ngon, ưu phép tắc tôn ti trật tự, hay bắt bẻ vụn. Tôi chào. Mặt anh hằm hằm đương tức tối điều gì. Tôi phải thưa với anh rằng bao nhiêu lâu anh em xa cách, em đã trải những phút gian nan, tính mệnh treo đầu sợi râu, anh có biết không, em lặn lội từ xa về đây để gặp anh, sao trông thấy em, mặt anh cứ lạnh như đá thế kia?

Anh tôi nói mát:

- Chả dám! Chú còn nhớ phép lịch sự đến thăm anh. Xin chả dám.

Tôi đáp:

- Thưa anh, đi đâu thì em vẫn nhớ anh em ta cùng lứa mẹ sinh ra.

Anh cười nhạt:

- Hừ, chú bảo chú nhớ anh mà lại vào nhà thằng hai trước khi đến đây, thế thì phỏng thử chú coi gia giáo nhà ta ra cái gì, đuôi lợn lên đầu hử?

Thế ra anh tính giận tôi đã quên tôn ti thứ bậc. Thảo nào, mặt anh nặng như cái bị. Tôi định cãi lại một câu. Chẳng gì thì tôi đã đi đây đi đó, tôi không thể cung kính theo được cái thói trên dưới thứ bậc và cái việc chấp nhận nhỏ mọn này. Nhưng chợt nhớ đến đây để rủ anh cùng đi, tôi đã quên tức và từ tốn trình bày:

- Thưa anh, em cũng biết thế, nhưng vì anh hai đau yếu, lại tiện em đi qua nhà, thấy nên vào thăm anh ấy trước. Thế đấy, chắc anh vui lòng rồi.

(Tô Hoài, *Dế Mèn phiêu lưu kí*)

Trả lời:

+ Vai xã hội: Quan hệ trên (anh) - dưới (em) trong cùng một gia đình

+ Tuy nhiên, mối quan hệ giữa anh và em ở đây không phải là mối quan hệ thân tình:

- Dế mèn: xưng “em”, “thưa” với anh; đi xa về thì qua thăm anh

- Anh cả của dế mèn: “nói mát”, “cười nhạt”, chê dế mèn không biết giữ tôn ti,

4. Đọc những vế câu/ câu trong bảng dưới đây và thực hiện các yêu cầu

STT	A	B

1	Ta thấy sứ giặc đi lại nghênh ngang ngoài đường, sỉ mắng triều đình và bắt nạt tể phụ.	Ngó thấy sứ giặc đi lại nghênh ngang ngoài đường, uốn lưỡi cú diều mà sỉ mắng triều đình; đem tấm thân dê chó mà bắt nạt tể phụ.
2	Ta lo lắng đau xót và căm tức vì chưa tiêu diệt được quân thù.	Ta thường tới bữa quên ăn, nửa đêm vỗ gối, ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa, chỉ căm tức rằng chưa xẻ thịt lột da, nuốt gan uống máu quân thù.
3	Lúc bấy giờ ta cùng các người sẽ bị bắt.	Lúc bấy giờ, ta cùng các người sẽ bị bắt, đau xót biết chừng nào!
4	Chẳng những thái ấp của ta vững bền	Chẳng những thái ấp của ta mãi mãi vững bền.

- Chỉ ra sự khác biệt về từ ngữ, hình ảnh, cách diễn đạt giữa mỗi vế câu/ câu trong hai cột A, B.
- Theo em những vế câu/ câu ở cột nào hay hơn? Vì sao?
- Để viết được những câu văn nghị luận giàu tính biểu cảm, người viết cần phải làm gì?

Trả lời:

- Các từ ngữ, hình ảnh, cách diễn đạt của vế câu trong cột B giàu sức biểu cảm, khơi gợi cảm xúc hơn so với cách diễn đạt ở cột A.
- Những câu ở cột (B) hay hơn ở cột (A) vì có yếu tố biểu cảm, những yếu tố này có khả năng gây được hứng thú, cảm xúc đẹp, mạnh mẽ cho người đọc, người nghe.
- Để bài văn nghị luận có sức biểu cảm, người làm văn phải thực sự có cảm xúc, phải có tình cảm chân thành, xuất phát từ những rung động mãnh liệt đối với vấn đề mà mình đề cập. Đồng thời phải biết diễn tả những cảm xúc đó bằng những từ ngữ, những câu văn có sức truyền cảm. Những tình cảm, cảm xúc đó lại phải chân thực, xuất phát từ những rung cảm thực sự của người viết.

Chỉ có tình cảm không thôi chưa đủ. Những tình cảm đó phải được bộc lộ qua những từ ngữ, câu văn, giọng điệu... phù hợp, qua đó gợi được sự hứng thú, hấp dẫn nơi bạn đọc.

5. Mỗi nhóm hãy đọc lại một phần của văn bản “Thuế máu” và thực hiện yêu cầu sau:

- a. Chỉ ra những yếu tố biểu cảm được sử dụng trong phần văn bản đã đọc.
- b. Tác giả đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật gì để tạo nên những yếu tố biểu cảm đó?
- c. Chỉ ra tác dụng của những yếu tố biểu cảm đó trong việc thể hiện thái độ của tác giả.

Trả lời:

Lựa chọn đoạn thứ 3: Kết quả của sự hi sinh từ đó tố cáo những lời lẽ lừa bịp, giả nhân nghĩa của bọn thống trị.

a. Yếu tố biểu cảm:

+ "chiến tranh tươi vui"

+ " Chứng kiến cảnh kì diệu của trò biểu diễn khoa học về phóng ngư lôi"

+ "Những miền hoang vu mộng mơ"

+ "quan phụ mẫu nhân hậu"

- Biểu cảm khi thể hiện trong giọng điệu căm phẫn trước tội ác của kẻ thù, và cảm thông, đau xót trước nỗi đau của người dân thuộc địa.

→ Yếu tố biểu cảm làm cho bài văn tăng sức tố cáo mạnh mẽ, thuyết phục hơn.

b. Tác giả sử dụng nhiều yếu tố biểu cảm, phép lặp, ..**c. Trích dẫn câu:**

+ “Chúng tôi chắc rằng ... vợ vét cho đầy túi”

+ “Thế là cựu binh ... chính nghĩa và công lý cả”

+ ...

Hoạt động vận dụng Bài 25: Thuế máu

1. Chọn 1 – 2 câu thể hiện rõ sự hài hước, sâu sắc của tác giả trong văn bản Thuế máu. Em hãy vận dụng cách thể hiện sự hài hước đó để viết 1 – 2 câu nêu nhận xét của mình về một sự việc, hiện tượng trong đời sống.

Trả lời:

Câu thể hiện sự hài hước, sâu sắc của tác giả trong văn bản:

“Ấy thế mà cuộc chiến tranh vui tươi vừa bùng nổ, thì lập tức họ biến thành những đứa “con yêu”, những người “bạn hiền” của các quan cai trị phụ mẫu nhân hậu, thậm chí của cả các quan toàn quyền lớn, toàn quyền bé nữa. Đùng một cái, họ (những người bản xứ) được phong cho cái danh hiệu tối cao là “chiến sĩ bảo vệ công lý và tự do”.

2. Quan sát và thuật lại câu chuyện giữa cha mẹ và các con.

3. Chọn một bài văn nghị luận gần đây của em và đưa thêm yếu tố biểu cảm vào một đoạn cụ thể cho phù hợp. Nhận xét về sức thuyết phục của đoạn văn vừa được bổ sung yếu tố biểu cảm so với đoạn văn trước.

Trả lời:

Vấn đề: Thực trạng sử dụng ma túy ở giới trẻ.

Trong lúc chính quyền các nước và bao tổ chức an ninh chống buôn bán ma túy thì các con buôn thế giới sẵn sàng bỏ bao nhiêu tỉ đô la và súng đạn, giết bao nhiêu người để buôn ma túy, vì số tiền lời là khổng lồ! Con nghiện thường dùng nó dưới hình thức hút, chích để thỏa mãn con nghiện. Đáng sợ thay! Những kẻ khi đã nghiện thì mê mẩn, mất tinh táo về tinh thần, làm mất những kháng thể trong cơ thể, từ đó cơ thể suy nhược chỉ vì những chứng bệnh rất thông thường. Sự thiếu thuốc làm cho con nghiện mất hết lí trí, bị vật vã dữ dội và phải tìm mọi cách có tiền để thỏa mãn con nghiện bằng cách xin, mượn, lừa đảo, ăn cắp. Các thanh niên, học sinh khi đã đi vào con đường nghiện ngập sẽ đi cướp giật của người khác, thậm chí không ngần ngại hành hung người thân quen quanh mình để có được tiền đi hút. Việt Nam ta là một nước đang phát triển nên ma túy vẫn còn hoành hành khắp Bắc Nam... Mới đây ở Thị Nghè một thanh niên đang trong con

nghiện đòi tiền của mẹ để đi hút, người mẹ không cho, con nghiện đã đốt nhà và trong lúc sơ sẩy hấn đã bị điện giật chết trên nóc nhà mình. Đó là một trường hợp đau lòng đã xảy ra.